

BỘ TƯ PHÁP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1404/BTP-BTTP
V/v báo cáo kết quả thi hành
Nghị định số 22/2015/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện kế hoạch công tác năm 2023 của Bộ Tư pháp, Bộ Tư pháp tổ chức tổng kết việc thi hành Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản. Để việc tổng kết đạt kết quả, đề nghị Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì, phối hợp với Cục Thi hành án dân sự và các cơ quan, tổ chức liên quan báo cáo kết quả thi hành Nghị định số 22/2015/NĐ-CP (từ ngày 06/4/2015 đến ngày 31/12/2022) tại địa phương *(xin gửi Đề cương Báo cáo chi tiết kèm theo Công văn này để tham khảo)*.

Báo cáo của Quý Cơ quan đề nghị gửi về Bộ Tư pháp, 60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội và địa chỉ email: hieut@moj.gov.vn trước ngày 10/5/2023.

Trân trọng cảm ơn./.

(Trường hợp cần thêm thông tin chi tiết, đề nghị liên hệ với đồng chí Hoàng Trung Hiếu, Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp, số điện thoại: 024.62739510).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Mai Lương Khôi (để b/c);
- Lưu: VT, Cục BTTP.

**TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC BỔ TRỢ TƯ PHÁP**

Lê Xuân Hồng

BỘ TƯ PHÁP

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Kết quả thi hành Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015
của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về
Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản**
(Kèm theo Công văn số 1404/BTP - BTTP ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 22/2015/NĐ-CP

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, xây dựng Kế hoạch triển khai, ban hành văn bản chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn triển khai Nghị định số 22/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành tại địa phương.

2. Kết quả thực hiện các quy định của Nghị định số 22/2015/NĐ-CP.

3. Số lượng Quản tài viên hành nghề tư cách các nhân, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản, kết quả hoạt động của Quản tài viên hành nghề tư cách các nhân, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản (số lượng vụ việc quản lý, thanh lý tài sản...).

4. Quản lý nhà nước về hoạt động quản lý, thanh lý tài sản tại địa phương.

- Đăng ký hành nghề, công bố danh sách Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản tại địa phương.

- Tạm đình chỉ, gia hạn, hủy bỏ việc tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản; xóa tên Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản khỏi danh sách Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.

- Rà soát, thống kê và báo cáo số liệu về Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản, hoạt động hành nghề quản lý, thanh lý tài sản tại địa phương; rà soát, phát hiện các trường hợp thuộc diện thu hồi chứng chỉ hành nghề Quản tài viên tại địa phương và đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp thu hồi chứng chỉ hành nghề Quản tài viên theo quy định.

- Hỗ trợ phát triển hành nghề quản lý, thanh lý tài sản ở địa phương.

- Công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản và hoạt động hành nghề quản lý, thanh lý tài sản theo thẩm quyền (số liệu thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính).

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thi hành án dân sự

- Yêu cầu Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản tổ chức thực hiện việc định giá, thanh lý tài sản; thực hiện việc thanh lý tài sản trong trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 121 Luật Phá sản năm 2014.

- Giám sát hoạt động của Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản khi thực hiện thanh lý tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản; yêu cầu Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản báo cáo việc thanh lý tài sản.

- Đề xuất Tòa án nhân dân thay đổi Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản trong quá trình phá sản thực hiện việc thanh lý tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản theo quy định tại Điều 46 Luật Phá sản năm 2014.

6. Các vấn đề khác có liên quan.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG; KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Đánh giá chung

2. Khó khăn, vướng mắc, bất cập

- Khó khăn, vướng mắc, bất cập về thể chế pháp luật: tính phù hợp, khả thi của các quy định của Nghị định số 22/2015/NĐ-CP; tính thống nhất, đồng bộ, phù hợp, khả thi của các văn bản pháp luật khác có liên quan đến hoạt động của Quản tài viên và doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản...

- Khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn triển khai, tổ chức thực hiện bao gồm: phát triển đội ngũ Quản tài viên, nâng cao chất lượng hoạt động quản lý, thanh lý tài sản, công tác quản lý nhà nước về Quản tài viên, hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.

- Những khó khăn, vướng mắc, bất cập khác.

3. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc, bất cập

- Về thể chế.

- Về tổ chức thực hiện.

- Các nguyên nhân khác (nếu có).

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Các nội dung cần sửa đổi, bổ sung Nghị định số 22/2015/NĐ-CP, các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản pháp luật khác có liên quan đến hoạt động của Quản tài viên, hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.

2. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hoạt động của Quản tài viên, hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.

3. Giải pháp nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng của đội ngũ Quản tài viên, tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động quản lý, thanh lý tài sản.

4. Các kiến nghị, đề xuất khác./.